

Số: /KH-THHT

Hùng Thắng, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 639/KH-SGDĐT ngày 04/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, trường tiểu học Hùng Thắng xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá.

Xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, hiệu quả, phù hợp với cấp tiểu học.

Nâng cao năng lực số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

Năm 2026 tập trung thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số theo bốn nhóm trọng tâm sau:

a. Thể chế và quản trị số

- Hoàn thiện quy chế quản lý, sử dụng hệ thống quản trị nhà trường;
- Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo quy định;
- 100% văn bản hành chính được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật).

b. Hạ tầng và dữ liệu số

- Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục;
- 100% lớp học sử dụng học bạ điện tử, sổ điểm điện tử;
- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của thành phố và các cơ sở dữ liệu quốc gia
- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thuộc phạm vi quản lý.

c. Phát triển nhân lực số

+ Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm quản lý và hồ sơ điện tử.

- Tối thiểu 80% giáo viên ứng dụng hiệu quả CNTT trong giảng dạy.

+ Phổ cập kỹ năng số cần thiết, cơ bản cho học sinh phù hợp với cấp tiểu học: Tổ chức ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền về chuyển đổi số.

d. Ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học và quản trị cơ sở giáo dục

- Triển khai hiệu quả hệ thống quản lý học tập (LMS) và 80% giáo viên sử dụng kho học liệu số trong giảng dạy;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, đánh giá;

- Thí điểm và từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học và quản lý;

- Tiếp tục thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu trong nhà trường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức

Chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị quan trọng, có tính hệ thống, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của toàn ngành. Nhà trường tiếp tục quán triệt đầy đủ các chủ trương của Đảng, Nhà nước và thành phố về chuyển đổi số; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của nhà trường trong công tác chuyển đổi số của ngành. Đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình công tác năm học, kế hoạch hoạt động của từng tháng của trường; gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với công tác thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ và cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời biểu dương các mô hình tốt, cách làm hay; chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém trong quá trình triển khai.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật và nền tảng số

a. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Nâng cấp hệ thống mạng Internet cáp quang tốc độ cao, phủ sóng Wi-Fi toàn trường (phòng học, phòng chức năng, khu hành chính).

Trang bị bổ sung thiết bị CNTT: Thiết bị dạy học thông minh (tivi, màn hình tương tác, máy chiếu...).

Xây dựng phòng học thông minh, lớp học số theo lộ trình.

Trang bị các thiết bị đảm bảo an toàn thông tin: tường lửa, phần mềm diệt

virus, hệ thống sao lưu dữ liệu.

b. Phát triển nền tảng số

Triển khai, sử dụng hiệu quả các nền tảng quản lý giáo dục:

Phần mềm quản lý trường học (hồ sơ học sinh, điểm số, thời khóa biểu...).

Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

Ứng dụng các nền tảng dạy học trực tuyến và hỗ trợ dạy học: Nền tảng dạy học trực tuyến (LMS), thư viện học liệu số, kho bài giảng điện tử.

Sử dụng các phần mềm điều hành: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử; Chữ ký số trong xử lý công việc.

Tăng cường sử dụng các ứng dụng kết nối giữa nhà trường – phụ huynh – học sinh (Zalo, app số liên lạc điện tử...).

c. Kết nối, liên thông dữ liệu

Đảm bảo kết nối, đồng bộ dữ liệu với hệ thống của ngành giáo dục.

Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu học sinh, giáo viên theo quy định.

Tăng cường chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

d. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Xây dựng quy chế sử dụng hệ thống CNTT trong nhà trường.

Phân quyền tài khoản, bảo mật thông tin cá nhân.

Tổ chức sao lưu dữ liệu định kỳ, phòng chống mất mát dữ liệu.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, giáo viên, học sinh.

3. Phát triển và khai thác hiệu quả dữ liệu giáo dục

Xây dựng hệ thống dữ liệu giáo dục đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và ra quyết định.

Từng bước hình thành “trường học số” dựa trên dữ liệu.

Khai thác dữ liệu để nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

Rà soát, chuẩn hóa toàn bộ dữ liệu: Hồ sơ học sinh (thông tin cá nhân, kết quả học tập, rèn luyện); Hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên; Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, tài liệu quan trọng: Sổ tổng hợp kết quả giáo dục, học bạ, hồ sơ chuyên môn; Văn bản quản lý, điều hành.

4. Chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý nhà trường

Triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó triển khai một số nội dung như sau:

a. Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b. Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

d. Thường xuyên rà soát hệ thống máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

e. Triển khai hệ thống phần mềm quản lý Thư viện điện tử tích hợp kho học liệu số; thúc đẩy văn hóa đọc, tạo thói quen đọc sách phù hợp đối với giáo viên, học sinh trong nhà trường. Phần mềm thư viện điện tử được xây dựng dựa trên các chuẩn chung theo hướng dẫn của Thông tư 16/2022/TTBGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT; có chức năng liên thông thư viện để trao đổi, chia sẻ tài liệu, tích hợp với hệ thống CSDL ngành GDĐT để chia sẻ các dữ liệu thống kê, báo cáo phục vụ công tác quản lý.

g. Tiếp tục triển khai phần mềm Quản lý hồ sơ sổ sách điện tử tích hợp chữ ký số hỗ trợ lưu trữ hồ sơ sổ sách điện tử, hồ sơ giấy sau khi số hóa hàng năm sắp xếp khoa học, hỗ trợ công tác truy xuất, tìm kiếm dễ dàng, tiện dụng; quản lý trong việc ký số các loại hồ sơ, văn bản ngay trên phần mềm, giáo viên trình ký trực tuyến thuận tiện giảm thiểu thời gian, công sức và chi phí, phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập trong nhà trường đảm bảo chất lượng, tránh được nguy cơ mất mát, hư hỏng bởi các lý do không mong muốn từ hồ sơ giấy.

h. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

5. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực số

Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho cán bộ

quản lý, giáo viên, nhân viên; chú trọng kỹ năng khai thác dữ liệu, sử dụng nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin.

Phổ cập kỹ năng số cho học sinh theo khung năng lực số cấp tiểu học; từng bước triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo trong nhà trường theo lộ trình và điều kiện thực tế.

Nâng cao năng lực đội ngũ phụ trách công nghệ thông tin của trường; bảo đảm đầu mỗi kỹ thuật đủ khả năng triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

Rà soát, hoàn thiện hồ sơ xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin; triển khai đầy đủ các biện pháp kỹ thuật và quản lý bảo đảm an toàn dữ liệu.

Tăng cường tuyên truyền, tham gia tập huấn về bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống tấn công mạng, lừa đảo trực tuyến;

Tổ chức đánh giá định kỳ công tác an toàn thông tin tại đơn vị

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu

Triển khai kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Xây dựng quy chế hoạt động phòng tin học, quy định việc trao đổi và phát tán thông tin trên các trang thông tin, trang mạng xã hội.

Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng CNTT cho 100% CBGV, NV trong nhà trường kiến thức về chuyển đổi số và thống kê giáo dục .

Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số: Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số của đơn vị; phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức (*có năng lực CNTT*) làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục tại đơn vị.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia (*ngày 10 tháng 10 hàng năm*).

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

Tự đánh giá mức chuyển đổi số của nhà trường theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh

giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

2. Đối với Tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng năng lực số trong các buổi sinh hoạt Tổ hàng tuần, hàng tháng.

3. Đối với CBQL, GV, NV

Thực hiện nghiêm túc ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy, kịp thời chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

4. Chế độ báo cáo

- Triển khai việc tự đánh giá mức chuyển đổi số của cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022. Công bố mức độ CDS của đơn vị trên cổng thông tin của đơn vị và gửi báo cáo về UBND xã trước ngày 30/4/2026.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT, UBND xã.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2026 của Trường tiểu học Hùng Thắng, đề nghị các Tổ, các đồng chí CBGVNV nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- Tổ CM, tổ VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Chi